UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ THIỆN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1233/UBND-NC V/v tổng hợp kết quả khen thưởng năm 2019	*Phú Thiện, ngày 31 tháng 10 năm 2019*

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 25/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện Phú Thiện nhận được văn bản số 3617/VP-BTĐKT ngày 24/10/2019 về tổng hợp kết quả khen thưởng năm 2019, trên cơ sở kết quả thực hiện công tác khen thưởng theo thẩm quyền, UBND huyện báo cáo số liệu cụ thể như sau:

(Có biểu mẫu kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện Phú Thiện báo để Văn phòng UBND tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh biết, tổng hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Người ký: Rơ Chăm La Ni
Email: nircl.phuthien@gialai.gov.vn
Cơ quan: Huyện Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 31.10.2019 14:43:42 +07:00

Rơ Chăm La Ni

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Lưu: VT, NV.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN

Biểu số 01

TỔNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC NĂM 2019

STT	Hình thức khen thưởng	Tổng số đã trình Thủ tướng Chính phủ	Tổng số đã có quyết định khen thưởng	Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được				Khen thưởng chuyên đề, đột xuất				Khen thưởng niên hạn		Khen thưởng đối ngoại		Khen thưởng quá trình cống hiến		Khen thưởng thành tích kháng chiến	
				Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng cá nhân không là lãnh đạo quản lý	Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng cá nhân không là lãnh đạo quản lý	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Huân chương các loại																		
	...																		
2	Huy chương	1	0															1	100
	...																		
3	Danh hiệu vinh dự nhà nước	0																	
	...																		
4	Cờ thi đua của CP	1	0	1	100.0%														
5	Bằng khen của Thủ tướng CP	1	0					1	100.0%										
6	CSTĐ toàn quốc	0																	
7	Các hình thức khác	0																	
	Cộng:	**3**	**0**	**1**	**1**	**0**	**0**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	**100**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN

Biểu số 03

TỔNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA TỈNH (THÀNH PHỐ) TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2019

STT	Hình thức khen thưởng	Số lượng khen thưởng trong năm			Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được				Khen thưởng chuyên đề, đột xuất				Khen thưởng đối ngoại		Khen thưởng thành kháng chiến	
		Tổng số	Trong đó khen thưởng cho cá nhân		Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/ CCVC không làm công tác quản lý	Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/ CCVC không làm công tác quản lý	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ
			Số lượng khen thưởng cho doanh nghiệp	Số lượng khen thưởng cho cá nhân												
1	2	3	4	5	6	7 (6:3)	8	9	10	11 (10:3)	12	13	14	15 *(14:3)*	16	1 *(17*
1	Bằng khen	10	-	9	8	80.0%	5	3	2	20.0%	1	-	-		-	
2	Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh	1	-	1	1	100.0%	1	-					-		-	
3	Cờ thi đua cấp tỉnh	6	-										-		-	
4	Huy hiệu của tỉnh, thành phố	-											-		-	
Tổng cộng		17	-	11	9		6	3	2				-			

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN

Biểu số 02

TỔNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG NĂM 2019

- Số liệu khen thưởng được tính từ mốc ngày 01/11/2018 đến ngày 30/10/2019

STT	Hình thức khen thưởng	Số lượng khen thưởng trong năm			Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được				Khen thưởng chuyên đề, đột xuất			
		Tổng số	Trong đó khen thưởng cho cá nhân		Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định của Nhà nước)	Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/ CCVC không làm công tác quản lý	Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định của Nhà nước)	Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/ CCVC không làm công tác quản lý
			Số lượng	Tỷ lệ %								
1	2	3	4	5	6	7 (6:3)	8	9	10	11 (10:3)	12	13
I. THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH												
1	Cờ thi đua của UBND tỉnh	6	-	0.0%	-	0.0%	-	-	-	0.0%	0	-
2	Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc (Đơn vị quyết thắng)	6	-	0.0%	-	0.0%	-	-	-	0.0%	0	-
3	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh	1	1	100%	1	100%	1	-	-	0.0%	0	-
4	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	10	9	90.0%	8	80%	5	3	2	20.0%	0	-
II. THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VÀ THỦ TRƯỞNG CÁC SỞ, BAN, NGÀNH												
1	Tập thể lao động tiên tiến	34	-	0.0%	-	0.0%	-	-	-	0.0%	0	-
2	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	69	69	100%	69	100%	23	46	-	0.0%	0	-
3	Lao động tiên tiến	532	532	100%	532	100%	94	438	-	0.0%	0	-
4	Giấy khen	350	259	74.0%	4	1.1%	2	2	346	98.9%	5	341
III. THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ (UBND cấp huyện tổng hợp)												
1	Lao động tiên tiến	93	93	100.0%	93	100.0%	4	89	-	-	-	-
2	Giấy khen	348	211	61%	177	50.9%	4	173	171	49.1	0	159
Tổng cộng		**1.449**	**1.174**		**884**		**133**	**751**	**519**		**5**	**500**

Biểu số 05

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2019

Số TT	Nội dung	Tổng số đã trích trong năm (Tổng số thu trong năm)	Tỷ lệ % trích quỹ TĐKT trên tổng số chi ngân sách thường xuyên của tỉnh, TP	Số đã chi trong năm							
				Tổng số	Chi khen thưởng			Chi công tác thi đua, tuyên truyền	Chi mua sắm hiện vật khen thưởng	Chi khác	Ghi chú
					Chi khen thưởng cấp nhà nước	Chi khen thưởng cấp tỉnh	Chi khen thưởng các hình thức khác				
1	Quỹ thi đua, khen thưởng hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước		582.945.000	559.177.000			497.612.000			61.565.000	
2	Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước, cho mục đích thi đua, khen thưởng										
3	Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)										
TỔNG CỘNG			**582.945.000**	**559.177.000**	**0**		**497.612.000**			**61.565.000**	